**TẬP 29**

**Chương trình Tiếng Hàn cơ bản**

**Cùng nói tiếng Hàn!**

**Tập 29 - Chủ đề TRANG ĐIỂM 1**

| 1. **HỘI THOẠI 1** |
| --- |
| **#S1. Nội. Trong phòng khách.**  **Hà đang ngồi trên ghế sofa chăm chú xem điện thoại. Miki cầm hai cốc nước bước vào.**  미키: Lenmon Juice온다! 온다!Miki: Nước chanh nước chanh đến đây  Hà vẫn đang ngồi chăm chú xem. Miki thấy vậy ngạc nhiên để nước lên bàn và ngó vào đt hỏi.  Miki: 뭘 그렇게 열심히 봐?  Miki: Cậu xem gì mà chăm chú thế?  탄하: 응, 해영이의 인스타그램을 보고 있어.  Thanh Hà: Ừm. Tớ đang xem Insta của Hải Anh  A: 오? 동생의 생활에 관심이 많은가 봐? 탄하는 착한 언니였구나?  A: Ồ? Cậu có vẻ quan tâm đến cuộc sống của em gái nhỉ? Ôi hoá ra Thanh Hà thật là người chị hiền lành tốt bụng.  탄하: 그게 아니고, 해영이가 좀 달라진 것 같아서.  Thanh Hà: À không phải thế, mà bởi vì hình như Hải Anh có chút thay đổi.  미키: 뭐? 무슨 일이 있어?  Miki: Cái gì? Có chuyện gì à?  탄하: 얘가 예전과는 다르게 화장이 좀 진해진 것 같은데? 여기 좀 봐 봐. 그렇지! 진하지?  Thanh Hà: À dạo này em tớ có vẻ như trang điểm đậm hơn, khác hẳn so với trước đây. Cậu nhìn đây mà xem. Đúng thế nhỉ? Đậm nhỉ?  A: 와! 화장을 예쁘게 잘 했네.  A: Ồ! Em cậu trang điểm đẹp đấy chứ.  탄하: 이 녀석이! 한국까지 유학을 와서, 하라는 공부는 안 하고 매일 화장에만 관심이 있는 것 같은데... 어떡하지?  Thanh Hà: Đúng là cái cậu này. Nó đi du học sang tận Hàn Quốc, bảo học đi thì không chịu học, hình như hàng ngày chỉ quan tâm dến việc trang điểm. Phải làm sao đây?  미키: 어떡하긴 뭘 어떡해? 대학교에 다니는 여학생이 자기 마음대로 화장을 하는 게 뭐가 어때서?  Miki: Làm thế nào là thế nào? Nữ sinh đi học, trang điểm theo ý mình thì sao nào?  탄하: 그렇기는 한데, 동생이 화장을 하고 사진을 찍으니까 뭔가 어색한 느낌이 들어.  Thanh Hà: Ừ thì biết là thế, nói thế nào nhỉ, thấy em gái tớ trang điểm rồi chụp ảnh tớ cứ thấy có gì đó là lạ không quen.  Miki: 어색하기는 뭐가 어색해? 너도 화장하면서.  Miki : Là là cái gì mà là lạ. Cậu cũng trang điểm còn gì.  Thanh Hà: 그렇긴 한데…  Thanh Hà: Biết là vậy nhưng mà…  Miki:그런데, 많이 달라지기는 했어. 예전의 해영이 모습이 아니야. 이제 뭔가 어른스러워진 느낌인데?  Miki: À mà cũng có khác trước nhiều. Không phải là Hải Anh của trước đây nữa rồi. Cái cảm giác rất người lớn nhỉ?  탄하: 에이 어른은 무슨, 내가 봤을 때는 여전히 아기 같은데.  Thanh Hà: Ầy, người lớn cái gì chứ, tớ thấy nó vẫn trẻ con như xưa mà.  Miki: 아니야, 확실히 달라졌어. 화장 기술이 보통이 아닌데?  Miki: Không đâu, rõ ràng là khác trước nhiều đó. Kỹ thuật trang điểm không phải dạng vừa đâu nhé.  (미키와 Thanh Hà 는 해영의 다른 사진을 보면서 감탄한다.)  (Cảnh Miki cùng với Thanh Hà vừa xem những tấm ảnh khác của Hải Anh và cảm thán)  탄하: (화면을 보면서 혼잣말처럼)이게 한국어 공부는 안 하고, 화장 공부에만 관심이 있는 거 아니야?  Thanh Hà: (Xem màn hình và nói một mình) Chẳng phải là tiếng Hàn thì không học, chỉ có tập trung quan tâm vào học trang điểm sao?  Miki: 내가 봐도 화장을 잘 했는데? 화장법을 배운 것이 아닐까?  Miki: Tớ nhìn thì cũng thấy trang điểm siêu đấy. Chẳng phải là đi học trang điểm sao?  Thanh Hà: 맞아. 그런 것 같아. 궁금하네, 어디서 배웠을까?  Thanh Hà : Đúng rồi, có vẻ như thế đấy. Tò mò quá, không biết Hải Anh đã học ở đâu nhỉ?  Thanh Hà: 어? 여기 인스타 태그를 보니까… 음, 이 사람의 화장법대로 화장한 것 같은데?  Thanh Hà: Ớ? Nhìn tag ở trên insta thì…Ừm, có vẻ như Hải Anh trang điểm theo cách trang điểm của người này thì phải?  미키: 음. 이 사람이구나. 메이크업 아티스트? (makeup artist) 뭐 하는 사람이지?  Miki: Ừm. Hoá ra là người này. Chuyên gia trang điểm? là người làm gì nhỉ?  탄하: 메이크업 아티스트는 배우나 모델 등에게 화장을 해 주는 일을 직업으로 하는 사람이야.  Thanh Hà: Nghệ sỹ trang điểm là một nghề chuyên trang điểm cho diễn viên hoặc người mẫu.  Miki: 그럼 화장 전문가네?  Miki: Nếu vậy thì là chuyên gia trang điểm nhỉ?  탄하: 그렇지.  Thanh Hà: Đúng thế nhỉ?  미키: 요즘 이 사람의 화장법이 유행인가 봐. (화면을 보여주면서) 이 사람의 방식대로 화장하는 사람들이 아주 많아.  Miki: Dạo này phong cách trang điểm của người này có vẻ như rất thịnh hành. (Đưa cho thấy màn hình điện thoại) Có rất nhiều người trang điểm theo phong cách của người này.  Thanh Hà: 오, 그러고 보니 해영이도 이 사람의 화장법대로 화장한 것 같은데?  Thanh Hà : Ồ, nhìn đây thì tớ thấy hình như Hải Anh cũng trang điểm theo phong cách của người này thì phải?  미키: (화면을 비교해보며) 정말 그런 것 같네. 와, 해영이가 화장을 하니까 연예인처럼 보이는데?  Miki: Có vẻ thế nhỉ? Oà, Hải Anh trang điểm xong trông cứ như nghệ sỹ ấy nhỉ?  탄하: 연예인은 무슨, 그거 다 화장발이야.  Thanh Hà: Nghệ sỹ cái gì mà nghệ sỹ, đó là do ăn phấn thôi (nghệ thuật là ánh trăng lừa dối) ấy mà  Miki: 그래도 사진은 아주 예쁜 걸?  Miki: Dẫu thế thì ảnh cũng rất chi là đẹp nhỉ?  미키: (화면을 바라보며) 부럽다. 나도 화장하면 이렇게 될 수 있을까?  Miki: (Nhìn màn hình) ôi ghen tị quá. Tớ mà trang điểm liệu có thể được như thế này không nhỉ?  탄하: 에이. 그거 화장발이라니까. 미키도 이 사람의 화장법대로 화장을 하면 돼.  Thanh Hà: Ầy. Đã bảo nghệ thuật là ánh trăng lừa dối mà. Miki trang điểm theo phong cách của người này cũng được đấy.  미키: 난 화장에 자신이 없는데? 이 사람의 방법대로 화장할 자신이 없어.  Miki: Tớ thì không tự tin trong việc trang điểm? Không tự tin trang điểm theo cách của người này đâu.  탄하:걱정 마. 내가 해 줄게. 이 동영상을 보면서 이 사람이 알려주는 대로 따라하면 돼.  Thanh Hà: Đừng lo lắng quá. Tớ sẽ làm cho cậu. Xem và làm theo hướng dẫn của video này là được mà.  미키: 뭐? 탄하가 할 수 있어?  Miki: Cái gì? Cậu cũng làm được à?  탄하: 물론이지! 화면대로 따라하면 쉬워. 나를 믿어 봐.  Thanh Hà: Đương nhiên rồi. Cậu cứ làm theo hướng dẫn ở màn hình này thì dễ thôi. Cậu cứ tin tớ đi.  (동영상을 보면서 화장을 해 주는 탄하, 불안한 표정의 Miki, 기대하는 표정으로 화장받는 미키 )  Thanh Hà vừa xem video vừa trang điểm cho, biểu cảm bất an của Miki, biểu cảm kỳ vọng khi được trang điểm của Miki  (화장은 엉뚱하게 됨-망함)  Trang điểm thất bại  탄하: 자, 됐다. 완성!  Thanh Hà: Chà, được rồi. Xong rồi.  미키: 어때? 괜찮은 것 같아?  Miki: Thế nào? Ổn chứ cậu?  탄하: (자신 없는 표정으로 )어... 음… 동영상에서 말하는 대로 똑같이 했는데…  Thanh Hà: (Biểu cảm mất tự tin) ờ…ừm…tớ đã làm giống hệt theo hướng dẫn của video.  미키: (거울을 보면서 놀라면서 ) 어? 이게 뭐야? 왜 이래? 동영상에서 가르쳐준 대로 한 것 맞아?  Miki: (Nhìn gương và kinh ngạc) Ối? Cái gì thế này? Sao lại thế này? Có đúng là cậu làm theo hướng dẫn của video không vậy?  탄하: 다… 당연하지. 그런데 마음먹은 대로 안 되네…  Thanh Hà: đương…đương nhiên rồi. Mà sao không được suôn sẻ như quyết tâm của tớ nhỉ?  미키: 이게 뭐야! 제대로 한 것 맞아? 좀 이상하긴 하다. 탄하 마음대로 한 거 아니야?  Miki: Cái này là cái gì chứ? Có đúng là cậu đã làm chuẩn chỉnh không đấy? Trông dị quá. Hình như Thanh Hà cứ tự làm theo ý mình hay sao ấy nhỉ?  탄하: 아닌데…미안해. 내가 다시 해 줄게. 이번에는 제대로 해 줄게. 믿어봐~  Thanh Hà: Xin lỗi nhé. Tớ sẽ làm lại. Lần này tớ sẽ làm thật đến nơi đến chốn cho cậu.  미키: 이번에는 진짜지? 너를 믿어도 되는 거지? 또 실망 시키지 마!  Lần này là thật chứ? Tin được cậu chứ? Đừng làm tớ thất vọng nữa đấy.  탄하: 걱정 마,걱정 마. 이거 보면서 하면 되겠다.  Đừng lo đừng lo. Xem nào..  (동영상을 보면서 화장을 해 주는 탄하, 불안한 표정의 Miki)  Thanh Hà lại vừa xem video vừa trang điểm cho, biểu cảm bất an của Miki.  (또 화장은 엉뚱하게 됨-망함)  Trang điểm thất bại lần nữa  미키: 이게 뭐야! 망했어! (우는 표정)  Miki: Cái gì thế này! Hỏng hết rồi! (biểu cảm khóc)  탄하: 알려주는 대로 똑같이 하긴 했는데… 뜻대로 안 되네. 에이, 화장이 무슨 필요가 있어! 그냥 생긴 대로 살면 돼!  Thanh Hà: Tớ làm y hệt hướng dẫn mà. Nhưng mà không được suôn sẻ như mong muốn của tớ. Ầy. Mà trang điểm thì cần gì chứ! Cứ sống như mình vốn có là được.  미키: 안돼~ 나도 해영이처럼 예뻐지고 싶단 말이야~  Không được tớ muốn được xinh đẹp hơn như Heayoung cơ….  Thanh Hà(ra vẻ giảng dạy): 외모가 중요한 게 아니야. 화장이 뭐가 중요해? 자기 개성대로 살면 되지.  A: Ngoại hình thì đâu quan trọng lắm. Trang điểm thì quan trọng gì chứ. Cứ sống theo cá tính của mình là được có gì đâu mà.  Miki: 외모도 중요한데?  Vẻ ngoài cũng quan trọng mà?  탄하: 마음이 예뻐야 진짜 예쁜 거야. 화장은 지우면 돼.  Thanh Hà: Tâm hồn đẹp thì mới là vẻ đẹp thực sự. Trang điểm thì cứ tẩy trang là hết.  Miki (ngẫm nghĩ một lúc như bị thuyết phục) : 음…  Hà vênh váo vì nghĩ mình thuyết phục được Miki.  Chợt miki lấy điện thoại ra.  미키: (전화하면서) 해영아, 지금 어디야? 화장은 해영이가 탄하보다 더 잘 하는 것 같아. 언니 화장을 해영이에게 부탁해도 될까? 탄하? 에이, 탄하는 안 돼!  Miki: (Gọi điện thoại) Hải Anh à, bây giờ em ở đâu thế? So với chị Hà thì em giỏi trang điểm hơn nhiều thì phải. Chị có thể nhờ Heayoung chút không? Hà á?  탄하: 아, 미안해. 내가 다시 해 볼게. 이번에는 진짜 진짜 제대로 해 줄게.  Thanh Hà: Xin lỗi nhé. Tớ sẽ làm lại. Lần này tớ sẽ làm thật đến nơi đến chốn cho cậu.  미키: 해영아 빨리 와! 나 좀 살려 줘.  Miki: Hải Anh ơi, nhanh đến cứu chị đi.  탄하: 아니, 이번에 진짜 진짜 믿어 봐!  Không, lần này thật sự thật sự hãy tin vào tớ!  Hai bạn rú rít kêu gào, Hà cố gắng dập máy của Miki. Miki thì cố gắng kêu cứu. |
| 1. **TRANH LUẬN** |
| 토론 : 고등학생의 화장 -> 해도 된다 VS 바람직하지 않다.  Thảo luận: Học sinh trung học trang điểm: Điều nên hay không nên làm  - Lan: 요즘은 자신을 가꾸고 꾸미는 것이 중요한 시대입니다. 10대 학생이 화장하는 것도 **자연스러운 시대의 흐름**이라고 생각합니다.  Hiện giờ là thời đại mà việc để ý và trang điểm cho bản thân mình là một việc rất quan trọng. Tôi nghĩ rằng việc học sinh tuổi teen trang điểm cũng là một xu hướng tự nhiên của thời đại.  - Thu: 흠, 저는 그렇게 생각하지 않습니다. 10대 학생은 화장보다 더 중요한 것들이 많은데 10대라는 어린 나이때부터 화장을 시작하는 것은 바람직하지 않다고 생각합니다.  "Ùm, tôi không nghĩ như vậy. Học sinh tuổi teen có nhiều điều quan trọng hơn là trang điểm, và tôi cho rằng việc bắt đầu trang điểm từ khi còn nhỏ, ở độ tuổi teen từ 10 đến 19 tuổi là không phù hợp.  - Thu: 10대의 청소년들은, 화장을 하지 않아도 그 자체로 예쁜 시기 아닌가요? 10대만이 가지고 있는 아름다움이 있는데 왜 굳이 화장을 더 할까요?  Chẳng phải tuổi teen là khoảng thời gian mà các em đã đẹp tự nhiên dù không cần trang điểm sao? Bản thân độ tuổi này đã có một vẻ đẹp riêng mà chẳng cần đến trang điểm. Vẻ đẹp mà chỉ riêng độ tuổi này có được, vậy tại sao nhất định cứ phải trang điểm thêm làm gì nhỉ?  - Lan: 모르시는 말씀. 물론 10대 학생들은 화장을 안 해도 귀엽고 예쁜 것은 맞습니다. 하지만 10대들도 **자신의 외모를 가꾸고 꾸미는 것에 관심이 많습니다.** 또한 화장을 통해 자기의 **외모에 더욱 자신감을 가질 수 있게 되는 걸요?** 저는 **적당한 화장**은 괜찮다고 생각합니다.  A: Cậu đúng là không hiểu hết rồi. Đương nhiên tuổi teen không cần trang điểm vẫn xinh xắn dễ thương, điều đó đúng. Nhưng mà độ tuổi này cũng dành nhiều sự quan tâm cho việc chăm chút, làm đẹp cho ngoại hình. Thêm nữa chẳng phải nhờ vào trang điểm mà các bạn ấy có được lòng tự tin hơn nữa về ngoại hình của bản thân mình sao? Tôi cho rằng việc trang điểm ở mức độ vừa phải, hợp lý thì chẳng sao cả.  - Thu: 적당한 화장은 괜찮죠. 하지만 그 ‘적당히’가 쉽지 않습니다. 10대 청소년들은 아직 자제력이 부족한 시기의 학생들입니다. 자신이 어떤 화장을 해야 할 지, 어느 정도 화장을 해야 할 지 판단하기가 쉽지 않습니다. 또한 화장품을 사기 위해 학생 수준에 맞지 않는 과소비를 하게 될 수도 있습니다.  Trang điểm vừa phải thì không sao. Nhưng cái từ “vừa phải” đó thật chẳng dễ chút nào. Những bạn thanh thiếu niên ở độ tuổi 10 đến 19 là những học sinh ở thời kỳ rất thiếu năng lực tự kiểm soát. Ở độ tuổi này, các bạn ấy rất khó để phán đoán xem mình cần trang điểm như thế nào, trang điểm ở mức độ nào. Thêm vào đó các bạn ấy cũng có thể bị chi tiêu quá mức không phù hợp với mức chi dùng của học sinh khi mua mỹ phẩm.  -Lan: 요즘에는 인터넷의 발달로 학생들도 적절한 화장을 할 수 있고, 학생들이 사용할 만한 알맞은 화장품을 적절히 구매할 수 있는 환경이 마련되어 있다고 생각합니다. Thu 씨가 걱정할 만큼 과소비를 하지는 않습니다.  Dạo này các bạn tuổi teen có thể trang điểm một cách phù hợp nhờ vào sự phát triển của internet, tớ cho rằng các bạn ấy có môi trường có thể mua sắm mỹ phẩm một cách hợp lý đúng với lượng sử dung của các bạn ấy.  - Thu: 학생들이 **화장을 하기 시작하는** 나이도 점점 어려지고 있어서 문제가 되고 있는데, 그렇다면 B 씨는 몇 살 때부터 화장하면 괜찮다고 생각하세요? 저는 최소한 성인이 되는 대학생 때부터 화장을 하는 것이 바람직하다고 생각합니다.  Độ tuổi bắt đầu mua trang điểm đang ngày càng trẻ hoá, từ đó cũng gây ra một số vấn đề, nếu như thế thì Lan ơi, theo cậu, từ độ tuổi nào thì trang điểm được? Tớ thì nghĩ khi bắt đầu là sinh viên – tức là cái ngưỡng bắt đầu trở thành người trưởng thành trang điểm là phù hợp.  - Lan: **글쎄요.** 제 생각에는 고등학생 정도면 화장을 해도 무리가 없을 것 같은데요. 요즘은 고등학생 정도면 스스로 판단하고 선택할 수 있는 나이 아닌가요?  Xem nào. Theo suy nghĩ của tớ thì học sinh cấp 3 bắt đầu trang điểm cũng không có gì quá cả. Dạo này ở tầm tuổi học sinh cấp 3 là độ tuổi mà các bạn ấy tự phán đoán và lựa chọn.  - Thu: 어머, 그렇게 말하신다면 몇 년 뒤에는 중학생도 화장을 해도 괜찮다고 말할 테고, 또 몇 년이 지나면 초등학생도 화장을 해도 괜찮다고 말할 테고, 그러다 보면 유치원생들도 화장을 하고 다니겠는걸요?  Ôi trời, Giờ cậu mà nói thế thì chỉ vài năm sau cậu sẽ bảo các bạn học sinh cấp 2 trang điểm cũng không sao và mấy năm nữa cậu lại bảo học sinh tiểu học trang điểm cũng được. Cứ thế thì có khi đến lúc cậu lại bảo học sinh mẫu giáo trang điểm cũng được đấy.    - Lan: 여자가 **추구하는** 아름다움을 그렇게 말하지 마세요! 여자는 아름다움을 추구하는 존재라고요!  Cậu đừng nói thế về vẻ đẹp mà những người phụ nữ theo đuổi. Phụ nữ sống và theo đuổi cái đẹp.  - Thu: 몇 살인지 상관 없이? 유치원생도 괜찮다는 말이야?  Không quan trọng đến tuổi tác? Học sinh mẫu giáo cũng được ư?  - Lan: 그런 말이 아니야.그냥 여자가 추구하는 아름다움이 중요하다는 말이지.  Tớ không nói vậy. Ý tớ chỉ là việc làm đẹp với phụ nữ là quan trọng thôi.  Hai bạn lườm nhau rồi nhìn máy đồng thanh nói: 여러분, 어떻게 생각하세요? |